

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập,  
lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục**

Căn cứ Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 14/9/2026 của UBND xã Tư Nghĩa về kiểm tra các cơ sở Giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn xã Tư Nghĩa, năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND xã Tư Nghĩa về việc thành lập Đoàn kiểm tra các cơ sở Giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn Xã Tư Nghĩa, năm học 2026-2027;

Hôm nay ngày 09/10/2026 Đoàn kiểm tra các cơ sở Giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn Xã Tư Nghĩa, năm học 2026-2027 tiến hành kiểm tra cơ sở Nhóm trẻ độc lập xã Loạn (thôn An Hà 1, Tư Nghĩa)

**I. Thành phần**

**\* Tổ kiểm tra:**

1. Ông Đỗ Ngọc Tây, Chủ tịch UBND xã Tư Nghĩa, Trưởng Đoàn;
2. Bà Lê Thị Huyền Trâm, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Phó Trưởng Đoàn;

3. Bà Nguyễn Thị Phần, Chuyên viên phòng Văn hoá Xã hội, kiêm thư ký;

4. Bà: Phạm Thị Hải....., PH. MIN La Hà.....

5. Ông/Bà: Nguyễn Ngọc Hải....., Cộng an xã Tư Nghĩa

6. Ông/Bà: Bùi Thị Thanh Nga....., Ủy tế tham y tế xã

**\* Đơn vị được kiểm tra:** Nhóm trẻ độc lập xã Loạn

Đại diện Ông/Bà: Huỳnh Thị Bích Loan.....

Đại diện Ông/Bà:.....

**II. Thời gian, địa điểm**

1. Thời gian: Lúc 14 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2026

2. Địa điểm: Tại Nhóm trẻ độc lập xã Loạn, thôn An Hà 1, Tư Nghĩa

**III. Nội dung kiểm tra**

**1. Thời điểm được cấp phép hoạt động**

Được cấp phép, tài thống báo số 58/TB-VBND  
ngày 24/4/2013 của UBND xã Nghĩa Thuận

## 2. Trẻ em

| TT | Nhóm          | 03 - 12<br>tháng<br>tuổi | 13 - 24<br>tháng<br>tuổi | 25 - 36<br>tháng<br>tuổi | 3 - 4<br>tuổi | 4 - 5<br>tuổi | 5 - 6<br>tuổi |
|----|---------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------|---------------|---------------|
| 1  | Nhóm trẻ      |                          |                          |                          |               |               |               |
|    | - Số lớp      |                          |                          |                          |               |               |               |
|    | - Số học sinh |                          | 01                       | 02                       |               |               |               |
| 2  | Lớp MG        |                          |                          |                          |               |               |               |
|    | - Số lớp      |                          |                          |                          |               |               |               |
|    | - Số học sinh |                          |                          |                          |               |               |               |

- Chế độ ăn của trẻ: Ngủ ăn 3 bữa

- Tiền học phí: 1.100.000 đồng / tháng

## 3. Điều kiện (Đánh giá tại hồ sơ và thực tế)

### a) Cơ cấu tổ chức

| TT | Họ và tên           | Chức vụ   | Trình<br>độ VH | TĐ<br>chuyên<br>môn | Chứng<br>nhận<br>khác | Tiền chi<br>trả lương |
|----|---------------------|-----------|----------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| 01 | Huỳnh Thị Bích Loan | chủ cơ sở | 12/12          | TC MN               | đang học              | cao đẳng              |
|    |                     |           |                |                     |                       |                       |
|    |                     |           |                |                     |                       |                       |
|    |                     |           |                |                     |                       |                       |
|    |                     |           |                |                     |                       |                       |
|    |                     |           |                |                     |                       |                       |

### b) Cơ sở vật chất:

- Các khối phòng

| TT | Danh mục                       | Số lượng | Diện tích | Kiên cố | Bán kiên cố | Nhận xét khi kiểm tra |
|----|--------------------------------|----------|-----------|---------|-------------|-----------------------|
| 1  | Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ | 1        |           |         |             |                       |
| 2  | Bếp ăn                         | 1        |           |         |             | chưa gia đình         |
| 3  | Phòng vệ sinh                  | 1        |           |         |             | chưa gia đình         |

- Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đối với một nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập

+ Thiết bị, tối thiểu cho trẻ em:

chưa đảm bảo

+ Đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu:

chưa đảm bảo

c) Công tác kiểm tra, giám sát của UBND xã; hỗ trợ của các trường mầm non công lập:

#### 4. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Nhiệm vụ chủ yếu của cơ sở xã, chưa đảm bảo

## 5. Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Chưa đảm bảo, không có hồ sơ chuyên môn

## 6. An toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em, PCCC

Chỉ có bình PCCC, tiêu lệnh, không có hồ sơ PCCC.

## IV. Đánh giá chung:

### 1. Ưu điểm

- Có sổ sách sổ, thống kê
- Có thống kê cho phép hoạt động của UBND xã em

### 2. Hạn chế

- Số trẻ quá ít, đến tháng 02/2027 không thể duy trì theo quy định
- Hồ sơ chuyên môn, hồ sơ về sinh an toàn thực phẩm, PCCC không có theo quy định

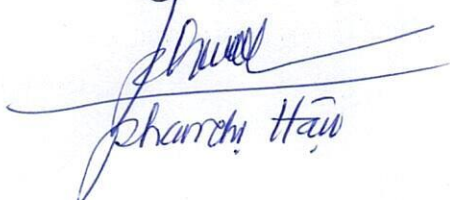
#### IV. Đề xuất, kiến nghị

- Đủ điều kiện tiếp tục hoạt động
- Điều chỉnh, bổ sung các nội dung và tiếp tục hoạt động
- Hoàn thiện các nội dung và đề nghị cấp phép
- Đình chỉ hoạt động
- Xử phạt vi phạm hành chính với nội dung ..
- Các nội dung khác

Kính đề nghị chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định  
giải thể theo nguyên văn của chủ cơ sở.

Biên bản được lập 02 bản. Đoàn kiểm tra 01 bản, đơn vị được kiểm tra giữ 01 bản).

**ĐOÀN KIỂM TRA**

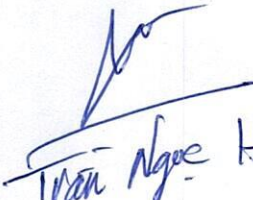
  
Lê Thị Huyền Tâm  
  
Phan Thị Hậu

**CHỦ CƠ SỞ**

  
Huỳnh Thị Bích Loan

**THƯ KÝ**

  
Nguyễn Chí Phấn

  
Trần Ngọc Hải

  
Bùi Thị Thanh Nga

